ỦY BAN NHÂN DÂN **HUYỆN KHÁNH SƠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số:08 /GPMT-UBND	*Khánh Sơn, ngày 04 tháng 01 năm 2024*

GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN KHÁNH SƠN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ TN&MT quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Xét Văn bản đề nghị cấp Giấy phép môi trường của Công ty cổ phần Cấp thoát nước Khánh Hòa ngày 08/12/2023 và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Khánh Sơn,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp phép cho Công ty cổ phần Cấp thoát nước Khánh Hòa, địa chỉ trụ sở chính tại số: 58 Yersin, phường Phương Sài, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa được thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường tại Cơ sở Nhà máy xử lý nước Tô Hạp với các nội dung như sau:

1. Thông tin chung của cơ sở

1.1. Tên cơ sở:Cơ sở Nhà máy xử lý nước Tô Hạp, thị trấn Tô Hạp, huyện Khánh Sơn thuộc Công ty cổ phần Cấp thoát nước Khánh Hòa

1.2. Địa điểm hoạt động:TDP Hạp Cường, Thị trấn Tô Hạp, huyện Khánh Sơn, tỉnh Khánh Hòa.

1.3. Giấy đăng ký kinh doanh số: 4200238007 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Khánh Hòa cấp lần đầu ngày 23/9/2010 và cấp thay đổi lần thứ 3 ngày 01/11/2022.

1.4. Mã số thuế:4200238007.

1.5. Loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ: Sản xuất nước sinh hoạt.

1.6. Phạm vi, quy mô, công suất của dự án đầu tư: Cơ sở Nhà máy xử lý nước

Tô Hạp, thị trấn Tô Hạp, huyện Khánh Sơn thuộc Công ty cổ phần Cấp thoát nước Khánh Hòa sản xuất nước sinh hoạtvới diện tích 12.000,3m^2, tổng số nhân sự quản lý và nhân viên tại cơ sở là 05 người.

2. Nội dung cấp phép môi trường và yêu cầu về bảo vệ môi trường kèm theo

2.1. Được phép xả nước thải ra môi trường và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.2. Yêu cầu về quản lý chất thải, phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường quy định tại Phụ lục 6 ban hành kèm theo Giấy phép này.

Điều 2. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của tổ chức được cấp Giấy phép môi trường.

1. Có quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 47 Luật Bảo vệ môi trường.

2. Công ty cổ phần Cấp thoát nước Khánh Hòa có trách nhiệm:

2.1. Chỉ được phép thực hiện các nội dung cấp phép sau khi đã hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường tương ứng.

2.2. Vận hành thường xuyên, đúng quy trình các công trình xử lý chất thải bảo đảm chất thải sau xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường; có biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường; quản lý chất thải theo quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi chất ô nhiễm, tiếng ồn, độ rung không đạt yêu cầu cho phép tại Giấy phép này và phải dừng ngay việc xả nước thải, khí thải, phát sinh tiếng ồn, độ rung để thực hiện các biện pháp khắc phục theo quy định của pháp luật.

2.3. Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong Giấy phép môi trường này và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

2.4. Báo cáo kịp thời về cơ quan cấp giấy phép môi trường, cơ quan chức năng ở địa phương nếu xảy ra các sự cố đối với các công trình xử lý chất thải, sự cố khác dẫn đến ô nhiễm môi trường.

2.5. Trong quá trình thực hiện nếu có thay đổi khác với các nội dung quy định tại Giấy phép này, phải kịp thời báo cáo đến cơ quan cấp phép.

Điều 3. Thời hạn của Giấy phép:10 năm (từ ngày04 tháng 01 năm 2024 đến ngày.04 tháng 01 năm 2034).

Điều 4. Giao Phòng Tài nguyên và Môi trường tổ chức kiểm tra việc thực hiện nội dung cấp phép, yêu cầu bảo vệ môi trường đối với cơ sở được cấp phép theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận*: (VBĐT)**
- Công ty cổ phần Cấp thoát nước Khánh Hòa;
- Phòng Tài nguyên và Môi trường;
- UBND thị trấn Tô Hạp;
- Cổng Thông tin điện tử huyện;
- Lưu VT, TNMT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Đinh Văn Dũng

Phụ lục 1

NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI

(Kèm theo Giấy phép môi trường số 08/GPMT-UBND ngày 4 tháng 01 năm 2024 của UBND huyện Khánh Sơn)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI

Công trình khai thác nước của Công ty khai thác, sử dụng nguồn nước từ đập dâng suối Tà Lương thuộc thị trấn Tô Hạp, huyện Khánh Sơn, tỉnh Khánh Hòa với công suất Q = 1.547 m3/ngđ nước sạch.

1. Nguồn phát sinh nước thải:

+ Nguồn 1: Nước thải phát sinh từ quá trình sinh hoạt của công nhân.

+ Nguồn 2: Nước từ quá trình rửa bể lắng, Dynasand trong quá trình xử lý nước sạch.

2. Dòng nước thải xả vào nguồn nước tiếp nhận, nguồn tiếp nhận nước thải, vị trí xả nước thải

2.1. Nguồn tiếp nhận nước thải

- Nước thải sinh hoạt tại Nhà máy xử lý nước Tô Hạp phát sinh từ quá trình sinh hoạt của 5 công nhân làm việc tại nhà máy, lượng nước thải phát sinh hàng ngày khoảng 0,6 – 1m^3tại TDP Hạp Cường, thị trấn To Hạp, Khánh Sơn.

- Nước thải công nghiệp: Phần bùn được chứa trong ngăn chứa bùn của bể lắng, định kỳ thu gom.Tuy nhiên, tại một số thời điểm, khi hệ thống xử lý nước gặp sự cố hoặc quá tải, nước thải sau xử lý được dẫn ra mương hở dẫn nước thải sau xử lý ra suối Cạn.

2.2. Vị trí xả nước thải

- Vị trí xả nước thải thuộc TDP Hạp Cường, thị trấn Tô Hạp, Khánh Sơn, Khánh Hòa, Tỉnh Khánh Hòa.

- Tọa độ vị trí xả nước thải (hệ tọa độ VN-2000, múi chiếu 3^0 kinh tuyến trục $108^0$15') cụ thể như sau: X(m) = 1.327.389; Y(m)= 575.491.

2.3. Lưu lượng xả nước thải lớn nhất: 10m^3/ngày.

2.3.1. Phương thức xả nước thải: Xả tự chảy.

2.3.2. Chế độ xả nước thải:

Dòng 1: Nước thải sinh hoạt của công nhân được thu gom về bể tự hoại 05 ngăn để xử lý, sau đó định kỳ 2năm thuê đơn vị hút hầm đến bơm đi xử lý.

Dòng 2: Nước từ quá trình rửa bể lắng, Dynasand trong quá trình xử lý nước sạch sau khi được thu gom, xử lý bằng bể lắng. Phần nước trong được tuần hoàn về hệ thống xử lý nước, tái sử dụng. Phần bùn được chứa trong ngăn chứa bùn của bể lắng, định kỳ thu gom.Tuy nhiên, tại một số thời điểm, khi hệ thống xử lý nước

gặp sự cố hoặc quá tải, nước thải sau xử lý được dẫn ra mương hở dẫn nước thải sau xử lý ra suối Cạn.

2.3.3. Chất lượng nước thải trước khi xả vào nguồn nước tiếp nhận phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và Quy chuẩn kỹ thuật môi trường đối với nước thảiđạt QCVN 40: 2011/ BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp (cột B) . Cụ thể như sau:

TT	Chất ô nhiễm	Đơn vị tính	Giá trị giới hạn cho phép	Tần suất quan trắc định kỳ
1	COD	mg/L	162	3 tháng/lần
2	TSS	mg/L	108	3 tháng/lần
3	Clo dư	mg/L	2.16	3 tháng/lần
4	Asen (As)	mg/L	0,108	3 tháng/lần
5	Cadimi	mg/L	0,108	3 tháng/lần
6	Chì	mg/L	0,54	3 tháng/lần
7	Thủy ngân	mg/L	0.0108	3 tháng/lần
8	Coliform	MPN/100ml	5.000	3 tháng/lần

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI

1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý nước thải:

1.1. Mạng lưới thu gom nước thải từ các nguồn phát sinh nước thải để đưa về hệ thống xử lý nước thải:

- Đối với nước thải sinh hoạt tại Nhà máy xử lý nước Tô Hạp phát sinh từ quá trình sinh hoạt của 5 công nhân làm việc tại nhà máy, lượng nước thải phát sinh hàng ngày khoảng 0,6 – 1m^3.Thành phần chủ yếu là nước thải sinh hoạt của công nhân có các thông số ô nhiễm như BOD_5, TSS, N, P, Coliform, amoni, dầu mỡ động thực vật.Công trình thu gom nước thải: Tại nhà ở công nhân Chủ cơ sở đã xây dựng khu nhà vệ sinh. Nước thải phát sinh từ các nhà vệ sinh sẽ được xử lý bằng hầm tự hoại 5 ngăn, dung tích khoảng 0,75m^3/ngày đêm.

- Nước thải công nghiệp: Nước thải từ các nguồn rửa bể lắng, Dynasand… được dẫn bằng mương hở 0,5 x 0,5 đến các bể lắng lọc xử lý. Điểm xả nước thải sau xử lý: Nước thải sau xử lý được tuần hoàn, tái sử dụng. Tuy nhiên, tại một số thời điểm, khi hệ thống xử lý nước gặp sự cố hoặc quá tải, nước thải sau xử lý được dẫn ra mương hở dẫn nước thải sau xử lý ra suối Cạn.

1.2. Công trình, thiết bị xử lý nước thải

- Tóm tắt quy trình công nghệ:

+ Nước thải sinh hoạt: Công trình thoát nước thải: là đường ống Ω114 dẫn từ khu vực nhà vệ sinh đến các bể chứa tự hoại 5 ngăn. Điểm xả nước thải sau xử

lý: vì nước thải có lưu lượng không đáng kể 0,75m^3/ngày đêm nên chúng tôi cho qua bể tự hoại 5 ngăn sau đó định kỳ thuê đơn vị có chức năng đến hút hầm đi xử lý theo quy định.

+ Nước thải công nghiệp: Vì nguồn nước thải ở đây chủ yếu chứa bùn cặn từ quá trình rửa bể lắng, bể Dynasand, sau đó được thu gom, lắng tại bể lắng. Phần nước trong được tuần hoàn về hệ thống xử lý nước, tái sử dụng. Phần bùn được chứa trong ngăn chứa bùn của bể lắng, định kỳ thu gom.

- Công suất thiết kế:10m^3/ngày.

- Hóa chất, vật liệu sử dụng:Clo khử trùng tại khu vực xử lý nước thải.

1.3. Biện pháp, công trình, thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố: Thực hiện tiêu lệnh phòng cháy, chữa cháy, trang bị thiết bị phòng cháy, chữa cháy.

2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm.

2.1. Thời gian vận hành thử nghiệm.

Nhà máy xử lý nước Tô Hạp không thuộc loại hình sản xuất kinh doanh có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường. Căn cứ theo khoản 5 Điều 21 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT, Chủ Cơ sở xây dựng kế hoạch vận hành thử nghiệm như sau:

+ Thời gian bắt đầu: 01/01/2024.

+ Thời gian kết thúc: 01/7/2024.

2. Công trình, thiết bị xả thải phải vận hành thử nghiệm.

2.2.1: Vị trí lấy mẫu.

- Tại TDP Hạp Cường, thị trấn Tô Hạp, Khánh Sơn, Khánh Hòa, Tỉnh Khánh Hòa.

- Tọa độ vị trí xả nước thải (hệ tọa độ VN-2000, múi chiếu 3^0 kinh tuyến trục 108^{0}15') cụ thể như sau: X(m) = 1.327.389; Y(m)= 575.491.

2.2.2. Chất ô nhiễm và giá trị giới hạn của chất ô nhiễm

Phải đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và Quy chuẩn kỹ thuật môi trường đối với nước thải đạt QCVN 40: 2011/ BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp (cột B). Cụ thể như sau:

TT	Chất ô nhiễm	Đơn vị tính	Giá trị giới hạn cho phép	Tần suất quan trắc định kỳ
1	COD	mg/L	162	3 tháng/lần
2	TSS	mg/L	108	3 tháng/lần
3	Clo dư	mg/L	2.16	3 tháng/lần
4	Asen (As)	mg/L	0,108	3 tháng/lần
5	Cadimi	mg/L	0,108	3 tháng/lần

6	Chì	mg/L	0,54	3 tháng/lần
7	Thủy ngân	mg/L	0,0108	3 tháng/lần
8	Coliform	MPN/100ml	5.000	3 tháng/lần

2.3. Tần suất lấy mẫu.

Lấy 03 mẫu nước thải sau xử lý trong một tháng trong thời gian vận hành ổn định, sau bể lắng 3 trước khi chảy ra suối Cạn

3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường

3.1. Thu gom, xử lý nước thải phát sinh từ hoạt động của dự án đầu tư, cơ sở bảo đảm đáp ứng quy định về giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm tại Phần A Phụ lục này trước khi xả thải ra ngoài môi trường.

3.2. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác: Công ty cổ phần cấp thoát nước Khánh Hòa thực hiện quản lý chất thải phát sinh trong quá trình sản xuất, kinh doanh không để ảnh hưởng đến môi trường và đời sống của người dân xung quanh.

Phụ lục 6

YÊU CẦU VỀ QUẢN LÝ CHẤT THẢI

(Kèm theo Giấy phép môi trường số...../GPMT-UBND ngày..... tháng 01 năm 2024 của UBND huyện Khánh Sơn)

1. Chủng loại, khối lượng chất thải phát sinh

1.1. Khối lượng, chủng loại chất thải nguy hại phát sinh thường xuyên:

Chất thải nguy hại: Chất thải nguy hại của Cơ sởchủ yếu gồmbao bì đựng hóa chất, hộp mực, bóng đèn huỳnh quang, giẻ lau, bao tay dính dầu mỡ khoảng 3,3 kg/năm.

1.2. Khối lượng, chủng loại chất thải rắn thông thường

- Chất thải rắn công nghiệp: Nguồn gốc bùn thải chính là các bông cặn hình thành từ các quá trình hóa lý, lắng và lọc trong dây chuyền của nhà máy xử lý nước sạch, nằm trong các bể lắng và bể lọc. Chúng vẫn tồn tại chủ yếu ở dạng dung dịch bùn lẫn nước. Lượng cặn bùn thải xả ra thực tế hiện nay là 10kg/ngày.

1.3. Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh

Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh do hoạt động của nhân viên làm việc tại Nhà máy. Chủ yếu là chất thải rắn sinh hoạt như các loại thực phẩm thừa, bao gói ăn, vỏ hoa quả, túi nilon, phế phẩm từ nhà bếp, đồ ăn thừa, hộp nhựa, lon nước. Tổng lượng rác thải sinh hoạt khoảng 4kg/ngày.

2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với việc lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại

2.1. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải nguy hại:

2.1.1. Thiết bị lưu chứa:Hộp lưu trữ riêng được dán nhãn.

2.1.2. Kho lưu chứa trong nhà:

- Diện tích kho lưu chứa trong nhà:2m^2.

- Thiết kế, cấu tạo của kho lưu chứa:Khu vực lưu giữ CTNH cao hơn nền 0,3m và tránh nước mưa chảy tràn từ bên ngoài vào. Có mái hoặc biện pháp che hoàn toàn nắng có dán nhãn, xẻng, thùng cát và biển báo theo quy định, các nhóm CTNH khác nhau được đặt trong thùng kín có nắp đậy khác nhau.

2.2. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn công nghiệp thông thường:

2.2.1. Thiết bị lưu chứa: bể lắng.

2.2.2. Khu vực lưu chứa trong nhà: Không

2.3. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt:

2.3.1. Thiết bị lưu chứa: chất thải rắn sinh hoạt được thu gom chứa trong các thùng chứa.

2.3.2. Khu vực lưu chứa:

- Diện tích khu vực lưu chứa: 10 m^2.

- Thiết kế, cấu tạo của khu vực lưu chứa: nền gạch hoa, tường gạch, mái tôn.

B. YÊU CẦU VỀ PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

1. Biện pháp giảm thiểu tai nạn lao động

- Giám sát và kiểm tra về vệ sinh môi trường và an toàn lao động của công nhân theo định kỳ 01 tuần/lần;

- Trang bị đầy đủ trang thiết bị bảo hộ lao động cho công nhân như: quần áo, dày, găng tay, nút bịt tai...

- Trang bị 01 tủ thuốc y tế nhằm cấp thuốc sơ cứu tại chỗ đáp ứng kịp thời cho công tác sơ cứu do các sự cố tai nạn nhẹ trong quá trình làm việc.

- Công nhân làm việc tại nhà máy phụ trách các công việc thường xuyên tiếp xúc với nước nên cần có đồ bảo hộ lao động như phao và công nhân cần biết kỹ năng bơi lội tốt phòng ngừa sự cố đuối nước khi tiến hành các công việc dưới nước. Trong trường hợp sự cố đuối nước xảy ra, chủ Cơ sở sẽ tiến hành sơ cứu kịp thời tại chỗ và chuyển nhanh đến bệnh viện đối với các ca bị thương nặng.

- Bố trí biển báo tại các khu vực nguy hiểm như điện, khu vực hồ nước, khu chứa nguyên liệu, hóa chất…công ty cũng đã lắp đặt hệ thống chống sét tại vị trí cao nhất trong công trình Nhà máy.

- Bố trí hệ thống đèn chiếu sáng đầy đủ trên các tuyến đường đi lại và các khu vực nhà xưởng, khu vực các bể chứa nước, khu vực hệ thống xử lý nước thải, khu vực bơm nước thô…. đảm bảo đủ ánh sáng khi làm việc vào ban đêm.

- Tuyên truyền, tập huấn cho công nhân và ban hành nội quy quy định an toàn lao động cho nhân viên tại nhà máy.

2. Phòng ngừa, ứng phó sự cố cháy nổ

Các sự cố cháy nổ nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại về người và tài sản, bên cạnh đó còn gây tác động đến môi trường đất, nước, không khí tại khu vực. Chủ Cơ sở thực hiện một số giải pháp như:

- Trang bị các bảng hướng dẫn và cảnh báo PCCC tại các khu vực như nhà chứa máy bơm nước nước thô.

- Trang bị các bình bọt chữa cháy di động phục vụ dập tắt đám cháy từ lúc mới phát sinh tại nhà máy, các bình chữa cháy cá nhân được đặt tại các vị trí thuận lợi cho việc chữa cháy.

- Bố trí họng phun nước PCCC tại vị trí gần hệ thống Dynasad nhà máy theo đúng thiết kế đã được cơ quan PCCC thẩm định và phê duyệt.

- Tổ chức tập huấn nghiệp vụ PCCC cho toàn thể cán bộ, công nhân định kỳ 01 năm/lần để nâng cao ý thức PCCC và sẵn sàng ứng phó khi sự cố xảy ra./.